TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2018
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông ***Nguyễn Phương Thanh***

2/ ông ***Lê Việt Hùng***

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ : Phan Thanh Hào – Kiểm sát viên .

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2017/TLST –HNGĐ, ngày 09 tháng 10năm 2017. Về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số 11/4, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **anh Nguyễn Minh Qu,** sinh năm 1981 (vắng)
Địa chỉ: Số 11/4, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hố, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2017 và tại biên bản không tiến hành được việc hòa giải ngày 17/11/2017 chị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Qu tiến đến hôn nhân trên cơ sở mai mối và đăng ký kết hôn ngày 27/7/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung tên Nguyễn Anh Thư, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, giữa chị V và anh Qu không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu ly hôn anh Qu.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị V và anh Qu có một con chung tên Nguyễn Anh Thư, sinh năm 2008, khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con 700.000đồng/tháng cho đến khi cháu Thư đủ mười tám tuổi.

Ngày 11/12/2017 Tòa án nhận được bản khai của cháu Nguyễn Anh Thư là con ruột của chị V và anh Qu. Cháu Thư khai là muốn tiếp tục chung sống cùng chị V.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/3/2018 anh Nguyễn Minh Qu trình bày:

Anh Qu đã nhận được các loại giấy tờ do chị V và Tòa án gửi cho anh nhưng vì anh còn thương chị V nên anh không đến Tòa án. Chị V yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Nếu xử cho anh và chị V ly hôn thì anh đồng ý để cháu Thư cho chị V nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại Tòa chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh Qu, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thư, yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu Thư đủ mười tám tuổi.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG :

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

****** *Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:*

Đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

- Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN :

- Căn cứ điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS 2015; Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 110, điều 116, điều 117 luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng V

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 08/5/2008 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Qu phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng nữa tháng lương tối thiểu cho đến khi cháu Thư tròn 18 tuổi

- Về tài sản chung: cả hai vợ chồng không yêu cầu xem xét

- Về nợ chung: không có không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Qu phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Qu vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành công bố chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật nhưng anh Qu không tham dự và cũng không có bản khai ý kiến của mình. Ngày 19/3/2018 Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai, anh Qu có đến Tòa án sau đó tự ý bỏ về Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập lần 02 hợp lệ nhưng anh Qu vẫn không dự phiên tòa.

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Minh Qu.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị V Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị V và anh Qu đã không đạt đến mục đích, giữa 02 người đã có nhiều mâu thuẫn và cũng không còn chung sống trong một thời gian dài, hiện nay anh Qu đã bỏ địa phương đi nơi khác làm ăn và sinh sống. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án anh Qu cũng không có bản khai, không có ý kiến phản đối việc khởi kiện của chị V. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung : Giữa anh Qu và chị V có 01 con chung tên Nguyễn Anh Thư , sinh ngày 08/5/2008 hiện nay cháu Thư đang sống với chị V, chị V có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, cháu Thư có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/3/2018 anh Qu cũng đồng ý giao cháu Thư cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục giao cháu Thư cho chị V nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện và biên bản hòa giải chị V yêu cầu cấp dưỡng 700.000đồng/ tháng. Tại tòa chị V yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật là ½ tháng lương cơ bản/ tháng cho đến khi cháu Thư đủ mười tám tuổi đây là yêu cầu hợp lý nên được chấp nhận.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Qu phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con cho yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 51,56,58, 81,82,83,110,117,118 Luật hôn nhân gia đình;

- ***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Minh Qu.

2/ Giao cháu Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 08/5/2008 cho chị Nguyễn Thị Hồng V tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Qu được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền ngăn cản anh Qu thực hiện quyền này.

3/ *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc anh Nguyễn Minh Qu có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Nguyễn Anh Thư số tiền mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sơ (Tháng lương cơ sở hiện tại là 1.300.000đồng/tháng) Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/4/2018cho đến khi cháu Thư tròn mười tám tuổi.

4/ *Về tài sản chung*: Do không có yêu cầu của các đương sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

5/ *Về nợ chung*: Chị V và anh Qu khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

*6/ Về án phí***:** Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Nguyễn Thị Hồng V nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị V đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo lai thu số 0000968 ngày 09/10/2017 nên được khấu trừ. Chị V không phải nộp thêm tiền án phí.

- Buộc anh Nguyễn Minh Qu phải có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí do yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người phải có nghĩa vụ thi hành án mà chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dan sự huyện Long Hồ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường